

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 417/2024/TLST-HNGĐ
ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thiện L, sinh năm 1975; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận
Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Mai Thị Hồng H, sinh năm 1976, địa chỉ: đường X, phường Y, quận
Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 25/HT, quyển số I/2004 do Ủy
ban nhân dân phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/5/2004 thì
ông L và bà H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận
tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà H cùng trình bày ông bà tự nguyện
chung sống vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban
nhân dân phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết
hôn số 25/HT, quyển số I/2004 cấp ngày 18/5/2004. Sau khi cưới, hai vợ chồng
chung sống với nhau tại 265/7/16 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận
1, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó, chuyển về sinh sống tại địa chỉ: đường X,
phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng
không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ
chồng không còn tình cảm với nhau. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không
đạt được nên ông L và bà H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do

đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L và bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung : Có 02 con tên Nguyễn Long S, sinh năm: 2005 (thành niên) và Nguyễn Mai Nhật P, sinh ngày 28/12/2013. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao trẻ P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Riêng Nguyễn Long S đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Thiện L và bà Mai Thị Hồng H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thiện L và bà Mai Thị Hồng H thuận tình ly hôn (Ông Nguyễn Thiện L và bà Mai Thị Hồng H đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/HT, quyền số I/2004 do phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền cấp ngày 18/5/2004).

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Mai Nhật P, sinh ngày 28/12/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận. Riêng Nguyễn Long S đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và Pthức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Thiện L và bà Mai Thị Hồng H nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0001924 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lợi, bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền